TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1996

Trú tại: thôn Dương Tử, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP Hà Nội;

Bà Trần Thị Bảo T, sinh năm: 1989

Trú tại: 31A Mỹ Đa Đông 8, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Bảo T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Bảo T thống nhất thỏa thuận, giao 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia N, sinh ngày 28/4/2018 cho bà Trần Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tuấn Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Bảo T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Bảo T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Bảo T thống nhất thỏa thuận, giao 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia Nghi, sinh ngày 28/4/2018 cho bà Trần Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.
- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là: 300.000 đồng ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Bảo T tự nguyện chịu. Ông Tuấn A và bà T đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001121 ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường 13 quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2018
đăng ký ngày 15/01/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài